UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐÁ BẠC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 264/KH-UBND	*Đá Bạc, ngày 06 tháng 8 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển sản xuất ngành hàng lúa trên địa bàn xã Đá Bạc 6 tháng cuối năm 2026

Thực hiện Thông báo số 2487/TB-VP ngày 05/6/2026 của Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh Cà Mau về Kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Văn Sử tại Hội nghị sơ kết triển khai kế hoạch sản xuất ngành hàng tôm, cua, lúa gắn với phát triển kinh tế tập thể;

Căn cứ Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 07/02/2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Cà Mau về phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Cà Mau năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-SNNMT ngày 24/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc phân bổ chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 139/KH-SNNMT ngày 18/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc Phát triển đột phá ngành hàng lúa gạo 6 tháng cuối năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Căn cứ vào Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng Nhân dân xã Đá Bạc về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Đá Bạc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện phát triển sản xuất ngành hàng lúa trên địa bàn xã Đá Bạc 6 tháng cuối năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích

- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước, phát huy vai trò của cộng đồng, người dân và các tổ chức tham gia vào các chuỗi ngành hàng lúa của xã.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển sản xuất ngành hàng lúa năm 2026 trên địa bàn xã Đá Bạc theo chỉ tiêu được giao; phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị và hiệu quả sản xuất lúa.

- Tăng cường liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa theo chuỗi giá trị giữa nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã và doanh nghiệp; xây dựng vùng sản xuất lúa tập trung, chất lượng cao, đảm bảo đầu ra ổn định cho nông dân.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải đảm bảo đúng mục tiêu, chỉ tiêu và định hướng theo Kế hoạch của UBND tỉnh; xác định rõ nội dung công việc, thời gian, đơn vị chủ trì, phối hợp và kết quả đầu ra cụ thể.

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển sản xuất ngành hàng lúa năm 2026 phải bám sát các chủ trương, định hướng phát triển nông nghiệp của Trung ương, tỉnh và xã; phù hợp với điều kiện thực tế của xã, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan, các ấp, các hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất nông nghiệp chủ động phối hợp chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện; phát huy vai trò, trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân được phân công nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm chi phí đầu vào, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh phát triển các mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh; khuyến khích liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho người dân.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành hệ thống thủy lợi, chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh trên lúa; kịp thời xử lý các tình huống phát sinh, hạn chế thấp nhất thiệt hại trong sản xuất.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Thúc đẩy phát triển bền vững ngành nông nghiệp của xã, phát triển ngành hàng lúa trên địa bàn xã Đá Bạc theo hướng bền vững, hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm lúa. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - kỹ thuật, cơ giới hóa, chuyển đổi số trong sản xuất; mở rộng các mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh và bảo vệ môi trường.

Phát triển liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị giữa nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã và doanh nghiệp; phát huy vai trò của kinh tế tập thể trong tổ chức sản xuất, góp phần ổn định đầu ra, nâng cao giá trị sản phẩm lúa, tăng thu nhập, ổn định đời sống người dân và thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Về sản xuất:

- Diện tích gieo trồng: 19.314 ha; sản lượng: 120.000 tấn, trong đó:

+ Lúa Hè Thu 2026: Diện tích 9.482 ha, năng suất 5,7 tấn/ha, sản lượng 54.130 tấn.

+ Lúa Mùa 2026 - 2027: Diện tích 350 ha, năng suất 4,0 tấn/ha, sản lượng 1.400 tấn.

+ Lúa Đông Xuân 2026 - 2027: Diện tích 9.482 ha, năng suất 6,8 tấn/ha, sản lượng 64.470 tấn.

2.2. Về kinh tế tập thể:

Phấn đấu hợp tác xã, tổ hợp tác được thành lập, hoạt động trên tổng diện tích được giao chỉ tiêu tham gia ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm đạt tỷ lệ 100% diện tích.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch:

Tổ chức các cuộc họp, lồng ghép các cuộc họp tại Uỷ ban nhân dân xã, phổ biến Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, đảng viên, nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác; Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng loa truyền thanh, họp dân, mạng xã hội, hội thảo, tư vấn, lớp tập huấn,... nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện.

Nội dung tuyên truyền cần tập trung vào các chủ trương, chính sách phát triển ngành hàng lúa; lịch thời vụ; cơ cấu giống lúa; các tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong sản xuất; các mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh; các giải pháp giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường.

Vận động nông dân tham gia các tổ hợp tác, hợp tác xã, các mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; thực hiện sản xuất theo quy trình kỹ thuật tiên tiến, đảm bảo an toàn thực phẩm, hình thành vùng nguyên liệu tập trung, sản phẩm hàng hóa, đáp ứng yêu cầu của thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm lúa.

2. Rà soát hiện trạng, tổ chức sản xuất:

Rà soát quy hoạch sử dụng đất cho sản xuất, đánh giá hiện trạng hạ tầng thủy lợi, giao thông, cơ sở kinh doanh cung ứng vật tư, dịch vụ nông nghiệp, thương lái, công ty liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm,... qua đó xác định khó khăn thuận lợi, qua đó để xuất các giải pháp thực hiện các ngành hàng đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, trong đó tập trung 3 khâu quan trọng: Tổ chức sản xuất, đẩy mạnh phát tiển kinh tế hợp tác cụ thể cho ngành hàng; Phát động phong trào thi đua sản xuất ở từng ấp; đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả của ngành hàng lúa.

Rà soát, xác định cụ thể các vùng sản xuất tập trung, vùng có điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất lúa chất lượng cao, lúa phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh; từng bước đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng cơ giới hóa, hoàn thiện khoanh ô thủy lợi nâng cao hiệu quả sản xuất.

3. Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể:

3.1 Tổ chức sản xuất:

Tổ chức triển khai sản xuất lúa trên địa bàn xã theo đúng kế hoạch, đảm bảo thực hiện đạt chỉ tiêu về diện tích, năng suất và sản lượng được giao. Chỉ đạo nông dân xuống giống tập trung, đồng loạt theo khung lịch thời vụ; sử dụng cơ cấu giống phù hợp với điều kiện sản xuất của từng vùng, đáp ứng yêu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Cụ thể:

- Xây dựng khung lịch thời vụ của xã cho từng địa bàn ấp.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể từng trà lúa.

- Bố trí sản xuất tập trung theo quy mô lớn của cơ cấu giống trên địa bàn ấp.

- Xác định vùng sản xuất lúa theo các tiêu chuẩn (an toàn, VietGAP, hữu cơ, sinh thái,...).

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác; đẩy mạnh liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp; tăng cường cơ giới hóa trong các khâu làm đất, gieo sạ, chăm sóc và thu hoạch nhằm giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế.

3.2 Chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật:

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tổ chức tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật 3G3T, 1P5G, IPM, IPHM, sản xuất lúa an toàn, VietGAP, hữu cơ, sinh thái, giảm phát thải, sử dụng phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học,... sử dụng phân bón cân đối, thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả; phối hợp tốt triển khai, thực hiện các mô hình, dự án được tỉnh đầu tư.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả việc nhân rộng mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh quy mô 750 ha, 750 hộ, 25 điểm tại các ấp trên địa bàn (vụ Hè Thu 18 điểm, diện tích 540 ha, 548 hộ; vụ Đông Xuân 7 điểm, diện tích 210 ha, 210 hộ, năng suất bình quân 5,9 tấn/ha) nguồn vốn thực hiện từ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

3.3 Bảo vệ sản xuất, phòng chống thiên tai:

- Thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, tình hình nguồn nước, xâm nhập mặn, mưa lớn, triều cường, sâu bệnh hại trên cây lúa và các yếu tố bất lợi khác có thể ảnh hưởng đến sản xuất; kịp thời thông tin, cảnh báo đến người dân để chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó hiệu quả.

- Tiếp nhận và phổ biến kịp thời các thông tin về diễn biến tình hình thời tiết, dự báo tình hình sâu bệnh của cơ quan chuyên môn cấp trên đến người dân để chủ động bảo vệ sản xuất.

- Thường xuyên thăm đồng, nắm bắt thông tin về tình hình sâu bệnh, diễn biến thời tiết thuỷ văn (ngập úng, mưa bão, gió mạnh, khô hạn, xâm nhập mặn, triều cường,...), thông báo kịp thời cho cơ quan chuyên môn hỗ trợ.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn hướng dẫn phòng trừ sinh vật gây hại, khắc phục thiên tai (thống kê diện tích bị ảnh hưởng, diện tích bị thiệt hại,...nếu có).

3.4 Liên kết và tiêu thụ sản phẩm:

- Thông kê các hợp tác xã, các tổ hợp tác trên địa bàn kết nối với doanh nghiệp, thương lái liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa gạo thông qua hợp đồng; rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác qua đó hỗ trợ củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Thống kê diện tích, sản lượng lúa của từng nhóm giống và cung cấp cho các doanh nghiệp (trong và ngoài tỉnh), hợp tác xã trên địa bàn thu mua.

- Tiếp tục phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên hỗ trợ cho 2 hợp tác xã (HTX DV NN Long Giang, ấp Đá Bạc A; HTX DV NN Kinh Dớn, ấp Kinh Dớn) xây dựng thành công mô hình hợp tác xã gắn với ngành hàng lúa trong liên kết sản xuất - tiêu thụ.

- Tiếp tục chỉ đạo phòng, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên hỗ trợ cho hợp tác xã, tổ hợp tác ký kết liên kết chuỗi bao tiêu sản phẩm đầu vào và đầu ra với doanh nghiệp; kịp thời tham mưu tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình liên kết.

- Tiếp tục phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên xây dựng mã số vùng trồng theo yêu cầu của hợp tác xã, doanh nghiệp.

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết:

- Thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức sản xuất và phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, phân công trách nhiệm cụ thể cho cán bộ phụ trách từng địa bàn ấp để tổ chức sản xuất đạt chỉ tiêu sản xuất cho các ấp, việc thực hiện lịch thời vụ, cơ cấu giống, các biện pháp kỹ thuật sản xuất, công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ sản xuất và các nội dung liên quan.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra định kỳ, giám sát tiến độ thực hiện nhiệm vụ trên từng địa bàn ấp; kịp thời nắm bắt tình hình sản xuất ở các ấp và xử lý những phát sinh, vướng mắc trong quá trình sản xuất.

- Báo cáo định kỳ tháng, quý về tình hình sản xuất, kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở thực hiện nhiệm vụ; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, kịp thời điều chỉnh những nội dung không phù hợp, tháo gỡ khó khăn trong tổ chức thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển sản xuất ngành hàng lúa trên địa bàn xã.

- Thường xuyên theo dõi tình hình sản xuất, diễn biến thời tiết, sâu bệnh hại, thiên tai; tham mưu các biện pháp chỉ đạo, điều hành sản xuất phù hợp với tình hình thực tế.

- Xây dựng khung lịch thời vụ của xã cho từng địa bàn ấp, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể từng trà lúa, bố trí sản xuất tập trung theo quy mô lớn của

cơ cấu giống trên địa bàn ấp, xác định vùng sản xuất lúa theo các tiêu chuẩn tiên tiến.

- Bảo vệ sản xuất, phòng chống thiên tai: Phân công cán bộ thường xuyên thăm đồng, nắm bắt thông tin về tình hình sâu bệnh, diễn biến thời tiết thuỷ văn, thông báo kịp thời cho cơ quan chuyên môn hỗ trợ; phối hợp với cơ quan chuyên môn hướng dẫn phòng trừ sinh vật gây hại, khắc phục thiên tai; tiếp nhận và phổ biến kịp thời các thông tin về diễn biến tình hình thời tiết, dự báo tình hình sâu bệnh của cơ quan chuyên môn đến người dân để chủ động bảo vệ sản xuất.

- Liên kết và tiêu thụ sản phẩm: Thường xuyên cập nhật, thống kê, cũng cố hoạt động hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn kết nối với doanh nghiệp, thương lái liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa gạo thông qua hợp đồng; thống kê diện tích, sản lượng lúa của từng nhóm giống và cung cấp cho các doanh nghiệp, hợp tác xã thu mua trong và ngoài tỉnh.

- Báo cáo kết quả định kỳ về Sở Nông nghiệp và Môi trường thông qua Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra định kỳ, giám sát tiến độ thực hiện nhiệm vụ trên từng địa bàn ấp; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, kịp thời điều chỉnh những nội dung không phù hợp, tháo gỡ khó khăn trong tổ chức thực hiện.

2. Trung tâm Công ích:

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội của xã tuyên truyền, vận động nhân dân, hợp tác xã, tổ hợp tác, các tổ chức có liên quan tích cực tham gia thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao, thực hiện công tác xúc tiến thương mại, đẩy mạnh tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu, khai thác tốt thị trường nội địa.

- Triển khai thực hiện, nhân rộng có hiệu quả các dự án, mô hình sản xuất trên địa bàn, đảm bảo mục tiêu kế hoạch đề ra; phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tổ chức tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật 1P5G, 3G3T, IPM, IPHM, sản xuất lúa an toàn, VietGAP, hữu cơ, sinh thái, giảm phát thải, sử dụng phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học,..xây dựng mã số vùng trồng theo yêu cầu của hợp tác xã, doanh nghiệp.

3. Các tổ chức chính trị cấp xã:

Phối hợp vận động người dân tham gia thực hiện các mô hình sản xuất, chuyển đổi, liên kết chuỗi. Theo dõi, phản ánh những khó khăn, đề xuất giải pháp triển khai thực hiện phù hợp với thực tế trên địa bàn xã.

4. Trưởng các ấp:

Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch đến người dân; vận động nông dân thực hiện đúng lịch thời vụ, cơ cấu giống, các biện pháp kỹ thuật sản xuất và phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; theo dõi, nắm bắt tình hình sản xuất tại địa bàn phụ trách; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh để Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo giải quyết.

5. Các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ dân:

Chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế; tổ chức sản xuất theo đúng định hướng phát triển ngành hàng lúa trên địa bàn xã; tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý giống, vật tư nông nghiệp, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và các hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; chủ động các biện pháp phòng, chống thiên tai, dịch bệnh nhằm bảo vệ sản xuất.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, Trưởng các ấp, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

(Chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục IV)

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đề nghị tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp triển khai thực hiện tốt kế hoạch này, kịp thời báo cáo khó khăn, đề xuất kiến nghị trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết *(qua Phòng Kinh tế)./.*

Nơi nhận:
- Sở NN&MT tinht (b/c);
- Chi cục TT& BVTV;
- Chi cục Thủy lợi
- Chi cục QLĐĐ;
- CT, các PCT UBND xã;
- C, các PVP;
- BCĐ Sản xuất xã;
- Tại mục IV;
- Lưu: VT, Thal.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Cảnh Hạnh

Phụ lục I

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH HÀNG LÚA NĂM 2026

(kèm theo Kế hoạch số: 264/KH-UBND ngày 06/8/2026 của UBND xã Đá Bạc)

Bảng 1

TT	Chỉ tiêu	Hiện trạng diện tích đất canh tác *(ha)*	Diện tích *(ha)*				Sản lượng *(tấn)*			
			Chỉ tiêu giao *(ha)*	Kết quả trong kỳ báo cáo *(ha)*	Tỷ lệ %	Luỹ kế *(ha)*	Chỉ tiêu giao *(tấn)*	Kết quả Trong kỳ báo cáo *(ha)*	Tỷ lệ %	Luỹ kế *(ha)*
1	Lúa Hè Thu	9.482	9.482	9.482	100	9.482	54.130			
2	Lúa Đông Xuân	9.482	9.482				64.470			
3	Lúa mùa	350	350				1.400			
	Tổng cộng	**19.314**	**19.314**	**9.482**		**9.482**	**120.000**			

Phụ lục II

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

(kèm theo Kế hoạch số: 264/KH-UBND ngày 06/8/2026 của UBND xã Đá Bạc)

Bảng 1

TT	Tên HTX/THT	Địa chỉ	Số hộ *(thành viên và liên kết)*	Diện tích *(ha)*	Diện tích tham gia liên kết/số hộ *(ha/hộ)*	Loại hình liên kết	Đơn vị liên kết	Ghi chú
1	HTX Kinh Dớn	Ấp Kinh Dớn	256	460	400/ (1.8ha /hộ)	- Liên kết cung ứng vật tư đầu vào và bao tiêu đầu ra;…	- Công ty TNHH xuất nhập khẩu Chơn Chính	HTX liên kết với các hộ dân diện tích 2.540ha khoảng 1.270 hộ.
2	HTX Long Giang	Ấp Đá Bạc A	302	600	600/302 (2ha/hộ)	- Liên kết cung ứng vật tư đầu vào và bao tiêu đầu ra;…	- Công ty TNHH 1 thành viên hậu giang - Công ty TNHH Hưng Phát - Công ty TNHH xuất nhập khẩu Chơn Chính	
	Tổng		**557**	**1.060**				

Bảng 2

TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao	Kỳ báo cáo	Tỷ lệ (%)	Luỹ kế
1	Tỷ lệ % diện tích HTX, THT được thành lập, hoạt động trên tổng diện tích được giao	100%	1.060	100%	1.060
2	Tỷ lệ % diện tích được thành lập tham gia ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm	100%	1.060	100%	1.060

Ghi chú:

- Kỳ báo cáo: cập nhật số liệu theo báo cáo tháng, quý, năm.

- Luỹ kế: Cộng dồn các kỳ báo cáo.

- Tỷ lệ (%): Kết quả đạt được trong kỳ báo cáo so với chỉ tiêu UBND tỉnh giao.

Phụ lục III

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THEO TỪNG NGÀNH HÀNG NĂM 2026

(kèm theo Kế hoạch số: 264/KH-UBND ngày 06/8/2026 của UBND xã Đá Bạc)

TT	Nhiệm vụ cụ thể của xã	Đơn vị phối hợp	Người phụ trách	Thời gian hoàn thành
1	Rà soát hiện trạng phát triển sản xuất lúa (diện tích, năng suất, sản lượng)	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Phòng Kinh tế	Tháng 8/2026
2	Phối hợp tập huấn về quy trình kỹ thuật trồng lúa Triển khai thực hiện các mô hình sản xuất	Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Phòng Kinh tế	Tháng 8-12/2026
3	Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn người dân trong phát triển sản xuất	Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Phòng Kinh tế	Hàng tháng
4	Hướng dẫn thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác; quản lý, vận hành hợp tác xã, tổ hợp tác	Chi cục Kinh tế hợp tác và PTNT; Liên minh HTX	Phòng Kinh tế	Hàng tháng
5	Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm theo quy định	Chi cục Trồng trọt và BVTV; Trung tâm Khuyến nông	Phòng Kinh tế	Hàng tháng
6	Sơ kết, tổng kết kết quả triển khai kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân xã	25/12/2026